

2.3. Thông báo số tiền thuế chậm nộp và tiền phạt chậm nộp theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 17 của Luật thuế TTĐB.

2.4. Thời hạn tính phạt chậm nộp thuế hàng tháng đối với đối tượng nộp thuế được tính:

- Kể từ ngày 26 của tháng tiếp theo đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Kể từ ngày 01 của tháng tiếp sau đối với đối tượng nộp thuế là hộ cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ.

- Kể từ ngày sau ngày phải nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu.

2.5. Áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính về thuế hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 4, Điều 17 của Luật Thuế TTĐB để bảo đảm thu đủ số thuế, số tiền phạt. Trường hợp đã thực hiện các biện pháp xử lý hành chính về thuế mà cơ sở sản xuất, kinh doanh vẫn không nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt thì cơ quan thuế chuyển hồ sơ sang các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo pháp luật.”

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định tại Thông tư số 119/2003/TT-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính không sửa đổi, bổ sung tại Thông tư

này vẫn có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trương Chí Trung

BỘ THỦY SẢN

CHỈ THỊ số 03/2005/CT-BTS ngày 07/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc tăng cường kiểm soát dư lượng hóa chất, kháng sinh có hại trong hoạt động thủy sản.

Trong các năm qua, với sự nỗ lực của toàn thể lao động nghề cá và hàng loạt các biện pháp kiên quyết của Chính phủ, Bộ Thủy sản, và các Bộ, Ngành liên quan, Ngành thủy sản đã vượt qua rào cản an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh ở những thị trường khó tính nhất trên thế giới như EU, Mỹ, Canada, Nhật Bản... góp phần quan trọng vào việc đưa hàng thủy sản Việt Nam thâm nhập vào 76 nước và khu vực trên thế giới, và giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2004 đạt 2.397 triệu USD.

Tuy nhiên, do hoạt động kiểm soát dư lượng, hóa chất kháng sinh có hại đến sức khỏe người tiêu dùng chưa được thực hiện nghiêm túc tại tất cả các công đoạn từ nuôi trồng, đánh bắt, thu mua vận chuyển nguyên liệu, đến chế biến, nên trong năm 2004, số lô hàng bị thị trường nhập khẩu phát hiện kháng sinh có hại vẫn còn cao (EU: 22 lô, Mỹ: 13 lô, Canada: 27 lô). Tình trạng trên không chỉ gây thiệt hại lớn về kinh tế cho doanh nghiệp, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín chất lượng thủy sản Việt Nam trên thị trường thế giới. Hậu quả là Tổng vụ Bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng EU (SANCO) đã thông báo sẽ cử Đoàn cán bộ thanh tra đến Việt Nam để kiểm tra hoạt động ngăn chặn hóa chất, kháng sinh có hại trong thủy sản ở Việt Nam từ 18 - 29/4/2005; Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ thông báo sang Việt Nam kiểm tra chương trình HACCP của các doanh nghiệp vào tháng 9/2005.

Nhằm giữ vững thị trường xuất khẩu, bảo vệ uy tín hàng thủy sản Việt Nam trên thị trường thế giới và EU, đồng thời chuẩn bị tốt cho đợt thanh tra của Liên minh Châu Âu (tháng 4/2005) và Đoàn Thanh tra của FDA (tháng 9/2005), Bộ trưởng Bộ Thủy sản chỉ thị:

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố chỉ đạo các Sở Thủy sản/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản:

a) Phổ biến rộng rãi và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 07/2005/

QĐ-BTS ngày 24/02/2005 của Bộ Thủy sản về ban hành danh mục hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản; Chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài tại địa phương tuyên truyền về tác hại của các loại thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh trong Danh mục hạn chế sử dụng và cấm sử dụng theo quy định của Bộ Thủy sản, đặc biệt là Malachite Green.

b) Tổ chức kiểm soát chặt chẽ các loại hóa chất, kháng sinh bị cấm sử dụng trong sản xuất thủy sản, đặc biệt là Malachite Green và các sản phẩm có chứa Malachite Green trong mọi công đoạn sản xuất, kinh doanh thủy sản.

c) Khẩn trương thành lập và ổn định tổ chức, chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý chất lượng và thú y thủy sản theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BTS-BNV ngày 03/02/2005 của liên Bộ Thủy sản và Bộ Nội vụ, đồng thời với việc tăng cường đầu tư trang thiết bị cho phòng kiểm nghiệm chất lượng hóa chất kháng sinh và dịch bệnh của đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý CL, ATVS thủy sản tại địa phương.

2. Các Sở Thủy sản và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản:

Chỉ đạo cơ quan Quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản trực thuộc, triển khai đồng bộ các hoạt động:

a) Tổ chức đợt tổng kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh, đặc biệt là kiểm soát các loại hóa chất, kháng sinh cấm đối

với các đối tượng đã phân công cho địa phương quản lý (tàu cá, cảng, chợ, đại lý, cơ sở sản xuất cung ứng thức ăn, thuốc thú y, cơ sở nuôi trồng thủy sản). Phát hiện và xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm.

b) Theo hướng dẫn nghiệp vụ và phương pháp của Chi cục Quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kiến thức đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản có liên quan đến hóa chất, kháng sinh tại địa phương.

c) Phối hợp với lực lượng khuyến ngư địa phương hướng dẫn cho các chủ đầm nuôi kiểm soát chặt chẽ các yếu tố đầu vào của quá trình nuôi. Quản lý tốt hoạt động dịch vụ thú y, đặc biệt là hoạt động của các tổ chức, cá nhân hành nghề phòng trị bệnh thủy sản và xử lý ao đầm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm.

3. Cục Quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản:

a) Kiểm soát chặt chẽ xuất xứ nguyên liệu của các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào thị trường EU, Canada, Thụy Sĩ, Mỹ... về chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm. Riêng sản phẩm thủy sản nuôi xuất khẩu vào thị trường EU, Canada và thị trường có yêu cầu tương đương, phải bổ sung thêm chỉ tiêu Malachite Green và dẫn xuất của nó (Leucomalachite Green), các loại kháng sinh hạn chế sử dụng đặc biệt là nhóm Fluoroquinolone đối với các lô

hàng thủy sản xuất khẩu. Thực hiện nghiêm túc cam kết với EU về việc tạm đình chỉ các doanh nghiệp xuất khẩu vào EU có lô hàng bị phát hiện dư lượng kháng sinh, hóa chất cấm hoặc hạn chế sử dụng.

b) Phổ biến đến các doanh nghiệp chế biến, doanh nghiệp sản xuất thuốc thú y, chủ đầm nuôi, tổ chức cá nhân hành nghề thú y thủy sản, các cơ quan chất lượng, thú y địa phương và cơ quan khuyến ngư các tỉnh/thành phố trong cả nước về tình hình chất lượng sản phẩm thủy sản Việt Nam tại thị trường nhập khẩu, và hướng dẫn các biện pháp khắc phục, đặc biệt tập trung vào hoạt động ngăn chặn lây nhiễm dư lượng Malachite Green, Chloramphenicol, Nitrofurans.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản các tỉnh, thành phố thực hiện đợt tổng kiểm tra và sau đó duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các tổ chức cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng Malachite Green, Chloramphenicol, Nitrofurans... trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh thủy sản.

d) Phối hợp với Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia và Trung tâm Khuyến ngư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn sử dụng chất thay thế Malachite Green. Phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và các Viện Nghiên cứu thủy sản trong việc nghiên cứu mức tồn dư Malachite Green và khả năng phân hủy

của nó trong môi trường để đề xuất biện pháp xử lý phù hợp.

e) Thường xuyên cập nhật danh mục các hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng, hạn chế sử dụng của các tổ chức quốc tế, các nước nhập khẩu chủ yếu (EU, Mỹ, Nhật) để trình Bộ ban hành các quy định bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thị trường.

f) Rà soát, sửa đổi Quy chế Kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản nuôi ban hành theo Quyết định số 15/2002/QĐ-BTS ngày 17/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản và trình Bộ ban hành.

g) Tăng cường và tập trung năng lực thiết bị phân tích để đáp ứng yêu cầu kiểm tra lô hàng thủy sản và kiểm soát các sản phẩm phục vụ nuôi trồng (hóa chất, thuốc thú y, thức ăn, chế phẩm sinh học).

h) Hướng dẫn nghiệp vụ, phương pháp kiểm tra dư lượng hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng (đặc biệt là Malachite Green) cho cơ quan quản lý chất lượng và thú y thủy sản các tỉnh, thành phố để các cơ quan này thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát hóa chất, kháng sinh bị cấm và hạn chế sử dụng trong nguyên liệu thủy sản nuôi trước khi thu hoạch và thực hiện cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho toàn bộ nguyên liệu theo từng đơn vị bè/đầm nuôi.

i) Hướng dẫn nghiệp vụ và phương pháp cho cơ quan kiểm tra chất lượng và thú y thủy sản các tỉnh, thành phố triển khai hoạt động mã hóa các cơ sở nuôi, cơ sở

thu gom, bảo quản, vận chuyển nguyên liệu để triển khai nhanh hoạt động kiểm tra công nhận điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh đối với các cơ sở này, và phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc nguyên liệu của lô hàng.

j) Chỉ thực hiện kiểm tra cấp chứng thư các lô hàng xuất khẩu đi EU, Canada và thị trường có yêu cầu tương đương có đủ giấy chứng nhận hoặc phiếu phân tích các loại kháng sinh cấm và Malachite Green cho từng lô nguyên liệu sử dụng để sản xuất ra lô hàng đó.

4. Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ Nuôi thủy sản:

Có trách nhiệm phối hợp với Cục Quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản trong việc phổ biến tác hại của các loại hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng, hướng dẫn các trường Đại học, Trung học và Dạy nghề liên quan đến nuôi trồng và chế biến thủy sản cập nhật các quy định của Nhà nước và của Bộ Thủy sản về hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng trong thủy sản, và chỉ đạo các Viện Nghiên cứu thuộc Bộ triển khai các đề tài nghiên cứu phòng trị bệnh thủy sản bao gồm nội dung nghiên cứu các loại kháng sinh thay thế các chất bị cấm sử dụng trong phòng trị bệnh cho thủy sản.

5. Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia:

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Chất lượng An toàn Vệ sinh và Thú y Thủy sản, các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản tăng cường tuyên truyền phổ biến cho ngư dân về tác hại khi sử dụng các chất thuộc danh mục kháng sinh, hóa chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản đặc biệt là Malachite Green, Chloramphenicol, Nitrofurans.

b) Hướng dẫn sử dụng chất thay thế Malachite Green trong nuôi trồng thủy sản.

6. Các Doanh nghiệp chế biến thủy sản:

a) Tăng cường kiểm soát chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm trong toàn bộ quá trình sản xuất từ nguyên liệu đến thành phẩm. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của Bộ Thủy sản về kiểm soát chất lượng an toàn vệ sinh thủy sản, đặc biệt là kiểm soát dư lượng các loại hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng.

b) Tuyệt đối không sử dụng nguyên liệu thủy sản không rõ nguồn gốc vào chế biến các lô hàng xuất khẩu vào EU, Canada và những thị trường có yêu cầu tương đương. Từng lô nguyên liệu nhập vào nhà máy phải có phiếu kiểm tra hóa chất, kháng sinh. Trong trường hợp chưa có phiếu kiểm tra, phải được lấy mẫu kiểm tra để biết chắc lô nguyên liệu đó không chứa kháng sinh cấm (đặc biệt là Malachite Green).

c) Các lô hàng thủy sản nuôi xuất khẩu vào EU, Canada và thị trường có yêu cầu tương đương phải được chứng nhận không nhiễm dư lượng hóa chất, kháng sinh, đặc

biệt là Malachite Green, Leucomalachite Green.

d) Sẵn sàng xuất trình tài liệu, giấy tờ liên quan đến vấn đề kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong hoạt động thủy sản khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

7. Các cơ sở (đại lý) thu mua và cung ứng nguyên liệu thủy sản

a) Phải tách rõ từng lô nguyên liệu, kèm tờ khai xuất xứ và phiếu kiểm tra dư lượng hóa chất, kháng sinh bị cấm, đặc biệt là Malachite Green cho tất cả các lô hàng do đơn vị thu mua và cung ứng.

b) Tuyệt đối không sử dụng các loại kháng sinh hóa chất cấm, kháng sinh hạn chế sử dụng theo Quyết định số 07/2005/QĐ-BTS ngày 24/02/2005 của Bộ Thủy sản để bảo quản nguyên liệu.

c) Chấp hành nghiêm túc hoạt động kiểm tra, kiểm soát của Chi cục Quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng và cơ quan kiểm tra chất lượng và thú y thủy sản tỉnh/thành phố.

d) Sẵn sàng xuất trình tài liệu, giấy tờ liên quan đến vấn đề kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong hoạt động thủy sản khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

8. Các cơ sở sản xuất thức ăn cho thủy sản, thuốc, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất sử dụng trong nuôi trồng thủy sản:

a) Nghiêm cấm việc nhập khẩu, tàng trữ, sản xuất, kinh doanh các hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng theo Quyết định

số 07/2005/QĐ-BTS ngày 24/02/2005 của Bộ Thủy sản, đặc biệt là Malachite Green.

b) Chỉ được sản xuất, cung ứng cho người nuôi những mặt hàng đã được cấp chứng nhận được phép sản xuất và tiêu thụ.

c) Mỗi lô hàng trước khi đưa ra thị trường phải thực hiện chế độ ghi nhãn theo Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22/9/2000 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 07/2005 ngày 24/02/2005 của Bộ Thủy sản và phải kèm theo phiếu kiểm tra dư lượng kháng sinh.

d) Chấp hành nghiêm túc hoạt động kiểm tra, kiểm soát của Chi cục Quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản vùng và cơ quan quản lý chất lượng và thú y thủy sản các tỉnh, thành phố.

e) Sẵn sàng xuất trình tài liệu, giấy tờ liên quan đến quy định kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong hoạt động thủy sản khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

9. Chủ đầm, bè nuôi thủy sản:

a) Sử dụng thuốc, hóa chất đúng mục đích, không tùy tiện sử dụng thuốc, hóa chất trong quá trình nuôi trồng thủy sản nếu chưa được hướng dẫn đầy đủ về thành phần, tác dụng và quy trình sử dụng.

b) Nghiêm cấm sử dụng thuốc, hóa chất trong danh mục cấm sử dụng của Bộ Thủy sản, đặc biệt là Malachite Green.

c) Phải lập sổ ghi chép chi tiết quá trình nuôi, đặc biệt là việc sử dụng thức ăn, thuốc thú y và thông báo cho đại lý thu mua, doanh nghiệp về các thông tin liên quan đến quá trình sản xuất tại đầm nuôi và phải thực hiện lấy mẫu kiểm tra dư lượng hóa chất, kháng sinh cho nguyên liệu thủy sản trước khi thu hoạch.

d) Kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý chất lượng và thú y thủy sản biết những cơ sở cung ứng thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng, những tổ chức, cá nhân hành nghề thú y thủy sản sử dụng các loại hóa chất, kháng sinh bị cấm để phòng và trị bệnh cho thủy sản.

e) Sẵn sàng xuất trình tài liệu, giấy tờ liên quan đến vấn đề kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong hoạt động thủy sản khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y thủy sản; Thủ trưởng các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ; Giám đốc Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý Nhà nước về thủy sản; và các cá nhân, tổ chức hoạt động thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Thủ trưởng

Nguyễn Việt Thắng